TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **25**/2021/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 376/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Nguyễn Bảo A, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số 20, đường 1 – 4, ấp 4, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1993
Địa chỉ: đường tỉnh lộ 768, ấp 1, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyễn Bảo A và chị Lê Thị Kim T chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 05/04/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, anh Bảo A và chị T không đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện của các anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh Bảo A và chị T có 01 con chung tên Lê Nguyễn An

T, sinh ngày 22/12/2016. Anh chị đã thống nhất, thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Bảo A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của anh Bảo A và chị T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bảo A và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Nguyễn Bảo A và chị Lê Thị Kim T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn An T, sinh ngày 22/12/2016 cho chị Lê Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh Bảo A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bảo A không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bảo A và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Nguyễn Bảo A, chị Lê Thị Kim T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh Bảo A đã nộp tại biên lai thu số 0003947 ngày 22/12/2021 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T đã nộp tại biên lai thu số 0003946 ngày 22/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Anh Bảo A, chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (GCN số 18/2016 ngày 05/04/2016) (01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].